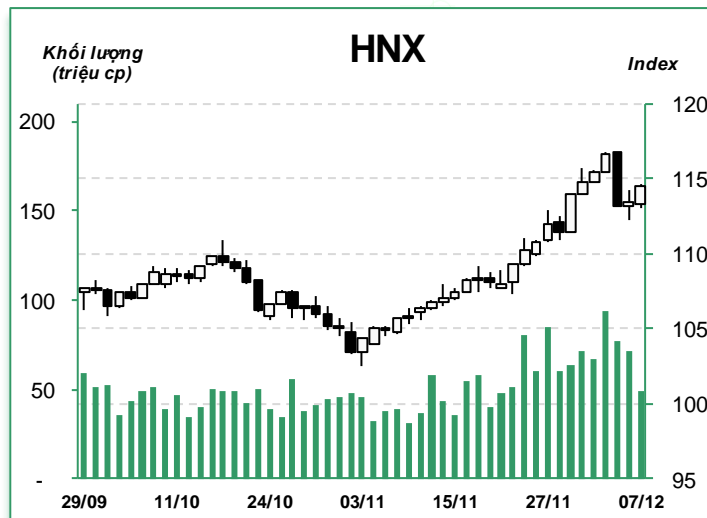
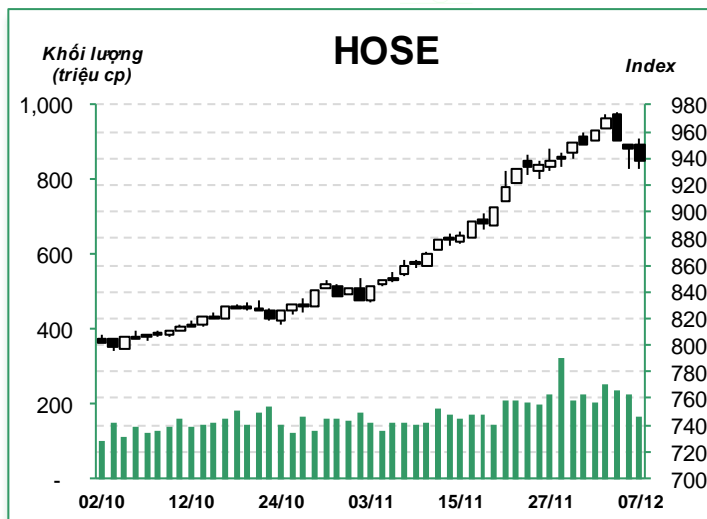


Tổng quan thị trường

12/7/2017	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	938.65	-0.95%	928.74	-1.10%	114.53	1.02%
Cuối tuần trước	960.33	-2.26%	952.46	-2.49%	115.49	-0.83%
Trung bình 20 ngày	923.51	1.64%	916.05	1.39%	110.81	3.36%
Tổng KLGĐ (triệu cp)	196.89	-19.13%	54.30	-36.47%	53.83	-28.88%
KLGĐ khớp lệnh	162.85	-27.68%	50.05	-33.97%	49.17	-30.54%
Trung bình 20 ngày	202.06	-19.40%	62.73	-20.21%	60.13	-18.22%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	4,747.53	-23.07%	2,305.52	-34.31%	800.88	-22.12%
GTGD khớp lệnh	3,946.08	-25.67%	2,039.71	-31.01%	674.18	-25.58%
Trung bình 20 ngày	4,801.52	-1.12%	2,533.49	-9.00%	783.78	2.18%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	142	41%	10	33%	100	26%
Số mã giảm	132	38%	19	63%	94	25%
Số mã đứng giá	73	21%	1	3%	189	49%



Sau hai phiên lao dốc vừa qua, nhìn chung tâm lý nhà đầu tư có phần thận trọng hơn, thanh khoản thị trường hôm nay giảm mạnh so với phiên trước, tuy nhiên số lượng mã tăng và giảm đã cân bằng trở lại. Trong khi đó, diễn biến trên hai sàn lại có sự phân hóa: các mã trụ ngân hàng vẫn còn là điểm sáng hỗ trợ cho HNX-Index duy trì sắc xanh trong khi VN-Index vẫn còn chật vật dưới mốc tham chiếu.

Nhóm cổ phiếu thực phẩm một lần nữa gây sức ép mạnh nhất, trong đó riêng hai cổ phiếu lớn của nhóm này là VNM và SAB đã lấy mất thêm 9 điểm của chỉ số và kéo VN-Index lùi về mức điểm của 8 phiên trước đó 938.65 điểm (-0.95%). KLGĐ khớp lệnh đạt 162.9 triệu cổ phiếu (-27.7%), tương đương 3,946 tỷ đồng giá trị (-25.7%).

Nhóm thực phẩm VNM (-4.6%), SAB (-2.6%), BBC (-4.2%), NAF (-0.9%) và bất động sản VIC (-1.4%), VRE (-2.3%), SJS (-1.4%), KDH (-0.7%), PDR (-0.6%) vẫn còn gây áp lực lớn cho VN-Index. Các cổ phiếu ngân hàng cũng rơi vào tình thế tương tự khi đồng loạt giảm điểm VCB (-0.8%), VPB (-2.2%), CTG (-0.9%), STB (-1.9%) tuy nhiên EIB (+3.6%) và BID (+0.6%) vẫn giữ được đà tăng cuối phiên. Diễn biến phân hóa tương tự cũng diễn ra ở nhóm dầu khí, trong khi các mã PLX (-2.4%), PVD (-3.5%), PGC (-2.9%) gặp áp lực giảm điểm thì PGD (+2.4%), GAS (+2.0%) lại diễn biến khá tích cực bất chấp giá dầu sụt giảm gần 3% vào hôm qua. Ngoài ra, diễn biến giảm điểm còn rơi vào nhóm vận tải VJC (-2.3%), SKG (-0.4%), MHC (-1.8%), VNS (-0.4%) trong khi các mã xây dựng nhận được lực cầu bắt đáy tích cực đã tăng trở lại trong phiên hôm nay ROS (+0.9%), PC1 (+7.0%), HBC (+3.9%), DIG (+3.8%).

Khối ngoại tiếp tục bán ròng 180.1 tỷ đồng trên sàn HOSE (-68.4%), tập trung ở các mã VNM (-95.8 tỷ), VJC (-37.5 tỷ), VCB (-33.8 tỷ) và mua ròng chủ yếu ở CII (+14.3 tỷ), KBC (+10.8 tỷ), NLG (+10.8 tỷ).

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
EIB	15,313.5	199.08
NVL	2,881.0	174.45
CAV	1,970.0	110.32
VNM	207.3	39.24
SAM	3,385.0	27.14
LDG	1,207.0	22.31
HPG	448.8	18.44
HAG	1,500.0	11.55
MBB	359.7	9.37
CTD	40.0	8.76
HNX		
DL1	3,000.0	106.20
TVC	860.0	7.65
PVS	139.0	2.88
DNP	143.0	2.72
ACB	71.0	2.24
SHB	180.1	1.51
SHS	50.0	0.92
DXP	57.0	0.83
LHC	8.4	0.44
L61	46.3	0.39

Trên sàn Hà Nội có sự tích cực hơn nhờ vào diễn biến bùng nổ của cổ phiếu ACB, đưa HNX-Index đóng cửa ở mức cao nhất trong ngày 114.53 điểm (+1.02%). KLGD khớp lệnh đạt 49.2 triệu cổ phiếu (-30.5%), tương đương 674.2 tỷ đồng giá trị (-25.6%).

Các cổ phiếu ngân hàng tiếp tục là động lực cho HNX-Index ACB (+3.7%), SHB (+2.2%) cùng với nhóm vật liệu xây dựng VGC (+3.6%), VHL (+10.0%), VCS (+0.1%). Trong khi đó, nhóm dầu khí đảo chiều giảm điểm PVE (-1.3%), PVG (-1.4%), PVS (-2.6%); diễn biến tương tự cũng xảy ra ở nhóm xây dựng VCG (-1.8%), L14 (-4.0%), MST (-9.6%), TV3 (-7.8%) và nhựa DPC (-1.6%), NTP (-2.8%), SPP (-3.9%). Liên quan đến kế hoạch thoái vốn của SCIC tại VCG, SCIC vừa chính thức thông báo bán hơn 96,23 triệu cổ phiếu VCG của Vinaconex tương ứng với 21,79% vốn cổ phần và mức giá khởi điểm là 25,600 đồng/ cổ phần.

Khối ngoại mua ròng 2.3 tỷ đồng trên sàn Hà Nội (-22.6%), tập trung mua ròng ở các mã PVS (+8.0 tỷ), VIX (+0.4 tỷ), ALV (+0.3 tỷ) và các cổ phiếu VGC (-3.6 tỷ), VCG (-1.7 tỷ), PIV (-0.4 tỷ) được mua ròng nhiều nhất.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm thứ ba liên tiếp. Khối lượng giao dịch suy giảm xuống dưới bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền có dấu hiệu thận trọng trở lại. Mặc dù, xu hướng tăng trung và dài hạn của chỉ số có thể được đánh giá là vẫn còn, khi chỉ số đang đóng cửa trên hầu hết các đường MA quan trọng từ MA 20 tới MA 200. Tuy nhiên, các chỉ báo ngắn hạn hơn đang cho tín hiệu tiêu cực nhất định, như chỉ số đang đóng cửa dưới MA 5 và chỉ báo RSI có xu hướng đi xuống vùng 64 cho thấy động lực phục hồi đang suy yếu. Bên cạnh đó, chỉ báo có độ trễ hơn như MACD đang cho tín hiệu cắt xuống đường Signal cho tín hiệu bán trở lại. Do đó, nhà đầu tư có thể cần cân nhắc tới việc giảm tỷ trọng đối với các vị thế ngắn hạn nhằm tạo vị thế tốt trước các bất lợi trong ngắn hạn. Ngưỡng hỗ trợ tại thời điểm hiện tại có thể là vùng 920-923 điểm (MA 20). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến trái chiều. Chỉ số có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp và đóng cửa trên MA 20 cho thấy xu hướng phục hồi ngắn hạn có thể là vẫn còn, ngưỡng hỗ trợ hiện tại có thể là vùng 110.9 điểm (Fib 100). Nhìn chung, xu hướng chính trong trung và dài hạn có thể vẫn là phục hồi. Tuy nhiên, thị trường đang phát đi các tín hiệu rủi ro gia tăng trong ngắn hạn. Do đó, nhà đầu tư cần cân nhắc hạ tỷ trọng danh mục về tỷ trọng hợp lý nhằm tạo vị thế tốt nhất trước biến động của thị trường.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VCF	246.1	1.3	7.0%
KPF	10.0	72.1	7.0%
PC1	40.7	529.8	7.0%
CIG	2.0	5.0	7.0%
HOT	24.7	0.0	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
RIC	6.8	0.2	-7.0%
DAT	23.1	0.1	-6.9%
HU1	6.9	2.1	-6.5%
HLG	11.2	5.0	-6.3%
TIE	9.6	1.9	-6.2%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	186.0	225.1	-4.6%
HBC	51.9	190.5	3.9%
VJC	127.0	167.6	-2.3%
HPG	42.0	165.7	-0.7%
SSI	27.1	142.5	-3.0%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
FLC	6.8	7,566.4	0.3%
HQC	2.7	6,292.2	0.0%
STB	13.0	5,844.3	-1.9%
SCR	10.3	5,397.0	3.1%
SSI	27.1	5,225.0	-3.0%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VHL	55.0	3.2	10.0%
VTL	20.9	0.4	10.0%
VGP	25.4	0.6	10.0%
VSM	12.2	0.6	9.9%
SDE	3.4	0.1	9.7%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VNF	49.6	0.1	-9.8%
D11	13.1	0.1	-9.7%
MST	8.5	1,092.0	-9.6%
GMX	30.5	0.2	-9.5%
PBP	14.4	7.0	-9.4%

Top 5 giá trị

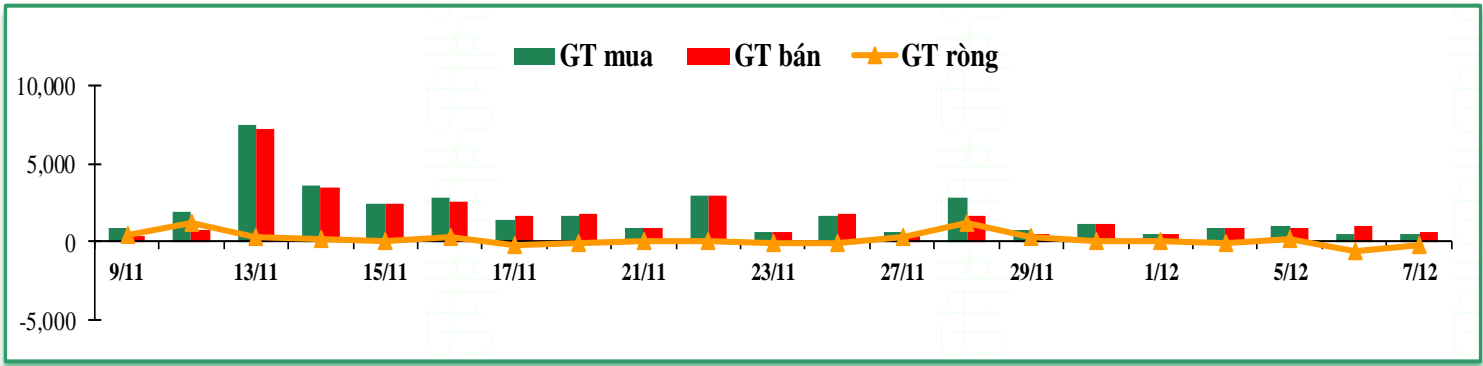
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.8	108.1	-2.6%
SHB	9.5	93.8	2.2%
ACB	36.2	88.3	3.7%
VCG	27.5	75.8	-1.8%
SHS	19.7	28.2	-2.5%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	9.5	10,001.5	2.2%
PVS	18.8	5,700.1	-2.6%
KLF	3.7	4,493.7	2.8%
VCG	27.5	2,700.4	-1.8%
ACB	36.2	2,485.6	3.7%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	429.5	10.9%	609.6	15.4%	-180.1
HNX	14.4	2.1%	12.1	1.8%	2.3
Tổng số	443.9		621.7		-177.8



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	69.0	67.8	1.9%
VNM	186.0	63.9	-4.6%
HPG	42.0	53.3	-0.7%
CTD	216.9	20.3	-2.5%
BVH	61.0	19.2	1.8%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	186.0	159.7	-4.6%
MSN	69.0	77.2	1.9%
HPG	42.0	50.1	-0.7%
SSI	27.1	45.5	-3.0%
VCB	47.6	42.8	-0.8%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
CII	34.0	14.3	2.1%
KBC	14.2	10.8	0.7%
NLG	31.3	10.8	4.3%
CVT	55.8	8.2	2.4%
NT2	33.8	5.3	-0.3%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.8	9.1	-2.6%
VGC	26.0	0.7	3.6%
VCG	27.5	0.6	-1.8%
VIX	11.7	0.6	6.4%
BVS	20.7	0.6	-1.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	26.0	4.3	3.6%
VCG	27.5	2.4	-1.8%
PVS	18.8	1.1	-2.6%
VNR	23.0	0.7	0.0%
SHS	19.7	0.4	-2.5%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.8	8.0	-2.6%
VIX	11.7	0.4	6.4%
ALV	17.6	0.3	3.5%
BVS	20.7	0.3	-1.0%
NTP	76.7	0.2	-2.8%

Tin trong nước

Khối ngoại mua ròng chứng khoán gấp 6 lần cùng kỳ 2016

Báo cáo cập nhật từ Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia cho thấy, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục đổ vốn vào thị trường chứng khoán Việt Nam, với giá trị mua ròng tăng cao.

Cụ thể, theo báo cáo trên, giá trị mua ròng của khối ngoại trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong tháng 11 vừa qua ước đạt 343 triệu USD (trong đó mua ròng 405 triệu USD cổ phiếu, bán ròng 62 triệu USD).

Lũy kế 11 tháng đầu năm 2017, giá trị mua ròng của khối đầu tư nước ngoài ước đạt 1 tỷ 770 triệu USD (750 triệu USD trái phiếu, 1 tỷ 20 triệu USD cổ phiếu), tăng gấp 6 lần so với cùng kỳ năm 2016.

Giá trị thị trường danh mục nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tăng mạnh do tăng mua ròng mạnh các cổ phiếu lớn.

Tổng giá trị thị trường danh mục nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài ước đạt 32,5 tỷ USD, tăng xấp xỉ 59% so với cuối năm 2016. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường cổ phiếu ước đạt 19,7% và trên thị trường trái phiếu ước đạt 5,3%.

Ở kênh tham khảo khác, trong một báo cáo của Ngân hàng Nhà nước đưa ra trung tuần tháng 11 vừa qua, một lượng lớn ngoại tệ đã bán ròng qua các ngân hàng thương mại, đến từ các nhà đầu tư gián tiếp nước ngoài đã được ghi nhận.

Cụ thể, trong 10 tháng đầu năm nay, ước tính các tổ chức tín dụng đã mua ròng thêm khoảng 2,5 tỷ USD từ nhà đầu tư gián tiếp nước ngoài bán lại. Quy mô này tương đương với khoảng 55.000 tỷ đồng.

Xuất khẩu đồ gỗ hướng đến mốc 8 tỷ USD

Theo Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam (Vifores), xuất khẩu gỗ của Việt Nam trong năm 2017 có khả năng đạt mức 7,8-8 tỷ USD, vượt chỉ tiêu đề ra từ đầu năm là 7,3-7,5 tỷ USD. Xuất khẩu đồ gỗ vào Mỹ, Trung Quốc đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất trong những năm qua, nhưng dự báo những năm tới sẽ giảm tốc, đổi lại sẽ tăng tốc mạnh vào Liên minh châu Âu (EU).

Ông Nguyễn Tôn Quyền, Tổng Thư ký Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam (Vifores) cho biết, tính từ đầu năm nay đến hết tháng 11/2017, kim ngạch xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ đạt gần 7 tỷ USD, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm 2016. Với tăng trưởng năm nay tăng mạnh gấp nhiều lần con số tăng trưởng 1,1% của năm ngoái, thì chỉ trong 11 tháng, ngành gỗ đã vượt qua cả năm 2016.

Xét về thị trường tiêu thụ đồ gỗ năm nay, Hoa Kỳ, Trung Quốc, và Nhật Bản, EU và Hàn Quốc là 5 thị trường nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ lớn nhất của Việt Nam, chiếm gần 90% trong tổng giá trị kim ngạch mặt hàng này.

Trong đó, Hoa Kỳ chiếm thị phần lớn nhất - chiếm 42,7%; tiếp đến Trung Quốc chiếm 14,1%; Nhật Bản chiếm 13,7%. Xuất khẩu gỗ năm nay tăng mạnh vào các nước: Hoa Kỳ tăng 18,8%, Hàn Quốc tăng 14,2%, Canada tăng 13,4%.

Tin doanh nghiệp niêm yết

11 tháng, Hòa Phát hoàn thành 98% kế hoạch sản lượng năm

Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG) cho biết sản lượng bán hàng trong 11 tháng đạt 1,95 triệu tấn, tăng 24% cùng kỳ và hoàn thành 98% kế hoạch năm. Con số này cũng cao hơn gần 10% sản lượng bán hàng của cả năm trước.

Tính riêng tháng 11, thép Hòa Phát tiêu thụ 228.000 tấn, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước và là sản lượng cao thứ 2 theo tháng kể từ đầu năm. Cũng trong tháng này, sản lượng thép cán đạt hơn 196.000 tấn, vượt 10% mức bình quân 10 tháng đầu năm.

Tại thị trường trong nước, Hòa Phát giữ vị thế số 1 về thị phần với 24%. Thị trường tiêu thụ tại miền Trung và miền Nam cũng đã được mở rộng và tăng trưởng đáng kể trong 11 tháng đầu năm, với mức tăng 34% so với cùng kỳ năm trước.

Ngoài thép thành phẩm, Hòa Phát đã xuất bán ra thị trường trong và ngoài nước gần 50.000 tấn phôi thép. Tổng lượng phôi thép do Tập đoàn tự sản xuất trong 11 tháng vượt 2 triệu tấn. Hòa Phát cũng xuất khẩu hơn 147.000 tấn thép thanh, thép cuộn tới các thị trường như Mỹ, Canada, Úc, Malaysia, Campuchia...

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2017, Hòa Phát đạt doanh thu hơn 33.800 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 5.600 tỷ đồng, tăng tương ứng 43% và 21% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy Hòa Phát hoàn thành 94% kế hoạch lợi nhuận năm.

Vietcombank có thể lãi gần 57 tỷ đồng từ cổ phiếu OCB

Vietcombank vừa công bố thông tin chào bán lần đầu 18,87 triệu cổ phiếu OCB.

Theo đó, mức đấu giá khởi điểm của mỗi cổ phiếu OCB là 13.000 đồng/cổ phiếu. Hiện tại, giá cổ phiếu OCB trên sàn OTC đang giao dịch trên dưới 14.000 đồng/cổ phiếu. So với mệnh giá, nếu thoái thành công số cổ phiếu này, Vietcombank tối thiểu thu về lãi ròng gần 57 tỷ đồng.

Dự kiến, ngày 29/12 Vietcombank sẽ đấu giá số cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX). Nếu bán hết số cổ phiếu OCB này, Vietcombank sẽ thu về ít nhất 245,5 tỷ đồng.

Trước đó, Vietcombank đã chào bán hơn 13,2 triệu cổ phần SaiGon Bank với mức giá khởi điểm 12.550 đồng/cổ phần. Kết quả, phiên đấu giá đã bán hết 100% số cổ phần đưa ra đấu giá với giá đấu thành công bình quân là 20.100 đồng/cổ phần. Tổng giá trị cổ phần bán được đạt hơn 266,3 tỷ đồng, chênh lệch so với giá trị tại mức giá khởi điểm đạt 100 tỷ đồng.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VIC	Chốt lời	8/12/2017	72.0	49.4	45.7%	89.0	47.5	80%	-4%	Xu hướng điều chỉnh quay trở lại

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	VCB	Nắm giữ	28/9/2017	47.6	36.9	29.0%	52.0	35.7	41%	-3%	Nâng giá mục tiêu lên 52 ngàn
2	VNM	Nắm giữ	19/10/2017	186.0	149.0	24.8%	206.7	147.0	39%	-1%	Nâng giá mục tiêu lên 206.7 ngàn
3	BMP	Nắm giữ	23/11/2017	93.2	92.0	1.3%	112.9	85.0	23%	-8%	
4	MBB	Mua	30/11/2017	24.7	25.0	-1.2%	28.7	24.0	15%	-4%	
5	CSV	Mua	7/12/2017	36.3	35.1	3.4%	39.4	33.5	12%	-5%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2017E (tỷ)	EPS 2017E	BV 2017E	ROE 2017E	ROA 2017E	PE 2017E	PB 2017E	Cổ tức dự kiến**
DCM (New)	HOSE	12,500	14,700	17/11/2017	737	1,393	11,394	12%	6%	11.0	1.3	10%
IMP (New)	HOSE	66,500	72,390	15/11/2017	133	3,101	27,279	11%	9%	23.0	2.7	10%
CVT (New)	HOSE	55,800	58,300	10/11/20017	197	6,966	18,497	38%	17%	8.7	3.1	30-35%
NTP (New)	HOSE	76,700	67,100	01/11/2017	472	5,285	23,323	24%	13%	12.7	2.9	25%
TLG (New)	HOSE	100,000	109,000	24/10/2017	265	5,316	20,398	24%	16.5%	10.7	3.08	20%
VDP	HOSE	38,000	42,816	23/10/2017	47	3,646	29,669	12%	9%	11.7	1.4	n/a
TRA	HOSE	115,300	123,593	19/10/2017	249	6,000	27,247	22%	16%	20	4.5	30%
BMP	HOSE	93,200	78,300	20/10/2017	460.0	6,029	31,593	20%	15%	13.0	2.0	25%
HAR	HOSE	9,700	14,871	03/10/2017	42.5	420	11,784	4%	3%	30.1	1.1	N/A
MWG	HOSE	128,700	122,000	28/09/2017	2,165	6,888	25,080	27%	8%	14.3	6.3	n/a
NKG	HOSE	38,200	41,200	29/09/2017	782	6,018	22,845	34%	11%	7.0	2.0	15%
LAS	HNX	13,400	23,400	22/09/2017	172	1,527	11,390	13%	6%	12.0	2.0	10%
PAC	HOSE	49,700	60,520	20/09/2017	165	3,558	17,463	20%	8%	14.6	3.0	23%
VNM	HOSE	186,000	167,000	18/09/2017	11,664	8,036	16,867	47%	36%	18.7	8.0	n/a
DGW	HOSE	20,450	18,900	08/09/2017	50	1,260	16,609	8%	4%	13.1	1.0	7%
NAF	HOSE	22,700	32,800	07/09/2017	61	2,022	13,173	16%	11%	18.8	2.3	10%
TCM	HOSE	28,400	31,050	01/09/2017	178	3,449	20,393	17%	6%	8.1	1.4	5%
BFC	HOSE	34,050	47,400	30/08.2017	322	5,646	18,396	33%	9%	8.4	2.5	30%
HAX	HOSE	40,000	45,390	04/08/2017	80.5	3,450	20,200	17%	6%	12.0	2.0	n/a
VSC	HOSE	52,000	60,900	04/08/2017	216	4,656	30,685	16%	9%	13.0	2.0	25%
HPG	HOSE	41,950	39,000	25/07/2017	7,170	5,580	21,047	28%	17%	7.0	1.9	30%
PNJ	HOSE	122,600	123,000	12/07/2017	673	6,231	23,944	26%	15%	17.8	4.6	18%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2016 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5479

Fax: (84-8) 5 413 5472

Customer Service: (84-8) 5 411 8855

Call Center: (84-8) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-8) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-8) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-4) 6 250 9999

Fax: (84-4) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-8) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-4) 3 933 4566

Fax: (84-4) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-31) 384 1810

Fax: (84-31) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.